TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Công Đông, ngày 26 tháng 11 năm 2018

Số: 404/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, thụ lý yêu cầu độc lập ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công G, sinh năm: 1985
  Địa chỉ: ấp G 1, xã T, huyện G, Tiền Giang

- Bị đơn: Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm: 1987
  Nơi thường trú: ấp G1, xã T, huyện G, Tiền Giang
  Chỗ ở hiện nay: ấp G, xã B, huyện G, Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

  Ngân hàng C
  Trụ sở: Tòa nhà C – Bán đảo L, quận H, Hà Nội
  Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc
  Đại diện ủy quyền: Ông Bùi Thanh H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G. Theo quyết định số 4716/QĐ –NHCS ngày 25/11/2016 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án
  Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G. Theo Giấy ủy quyền số 29/QĐ –NHCS ngày 19/9/2018 về việc "ủy quyền thực hiện nghĩa vụ tham gia giải quyết vụ việc"

  Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Công G và chị Lê Thị Cẩm N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công G và chị Lê Thị Cẩm N thuận tình ly hôn;

- Về con chung:

+ Giao con chung Trần Như N, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2005 cho chị Lê Thị Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng

+ Giao con chung Trần Như H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2007 cho anh Trần Công G được tiếp tục nuôi dưỡng

+ Anh G, chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu

+ Anh G, chi N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở

+ Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Không có

- Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, các bên thỏa thuận cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Cẩm N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G số tiền còn nợ tính đến ngày 16 tháng 11 năm 2018, tổng cộng là 13.035.957 đồng (Mười ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mười bảy đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi là 1.035. 957 đồng. Thời gian trả cụ thể như sau:

+ Ngày 18 tháng 12 năm 2018 trả số tiền là 6.000.000 đồng và nợ lãi là 1.035.957 đồng;

+ Ngày 18 tháng 3 năm 2019 trả số tiền vốn là 6.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2018 đến ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18 tháng 4 năm 2017

Kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2018 đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền

nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18 tháng 4 năm 2017

- Về án phí:

+ Anh Trần Công G tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 45763 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên anh G được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Chị Lê Thị Cẩm N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 325.898 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã T, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Quang Vũ